



Nhận định thị trường và chiến lược

“Hỗ trợ - có đủ tin cậy?”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/11, chỉ số thị trường chung VN-Index tiếp tục ghi nhận giảm –11.97 điểm (-0.98%), đóng phiên tại 1205.15 điểm. Tổng giá trị giao dịch đạt gần 13.3 ngàn tỷ đồng. Chỉ số VN30 giảm -11.15 điểm (-0.88%); thanh khoản giao dịch đạt tương đương 7.1 ngàn tỷ đồng. Độ rộng thị trường: 83 mã tăng giá, 287 mã giảm giá, 55 mã tham chiếu.

Lực bán diễn ra áp đảo một chiều như phiên trước đó, thị trường phát đi thông điệp tín hiệu cầu mua vào trong phiên rất yếu, thanh khoản giao dịch diễn ra chủ yếu trong nhóm cổ phiếu VN30. Đáng chú ý trong phiên giao dịch là tín hiệu bán quyết liệt của nhóm quỹ ETF.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.90%), HNX-Index (-0.95 %), UPCOM-Index (- 1.34 %), VN30 (-0.88 %), VNMID (-1.6 %), VNSML (-1.70%), VNFNLEAD (-0.89 %), VNCOND (-1.85 %), VNCONS (-0.7 %). VNHEAL (-1.03 %), VNMAT (-1.88%), VNIT (- 3.01%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VHM (+1.46 điểm), BID (+0.19 điểm), PLX (+0.18 điểm), BVH (+0.12 điểm), TMS (+0.11 điểm), NVL (+0.09 điểm), VSH (+0.07 điểm). Trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm FPT (-1.44 điểm), VCB (-1.39 điểm), BCM (- 0.76 điểm), GVR (-0.73 điểm), GAS (-0.64 điểm), MWG (-0.5 điểm), HPG (-0.55 điểm).

Khối ngoại duy trì đà bán ròng ở cường độ cao đạt –1658 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VHM (-342.30 tỷ), FPT (-312.01 tỷ), HPG (- 208.22 tỷ), SSI (-108.58 tỷ)... Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng lượng nhỏ đối với: CTG (+71.59 tỷ), SIP (+9.77 tỷ), NVL (+6.84 tỷ), KBC (+7.43 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường chung chịu áp lực giảm điểm bước sang tuần thứ 8, hiện tại đang ở nhịp giảm thứ 3 trên khung ngày. Các cây nến tuần không có lực rút chân, thể hiện cầu mua rất yếu khi kết tuần.

Trong phiên giao dịch 19/11, áp lực đè bán diễn ra toàn diện trong cả phiên, với điểm đáng chú ý đến từ quỹ ETF lớn: SSIAM VNXX50 (-5.56%), FPT CAPITAL VNXX50 (- 2.99%), VINA CAPITAL VN100 (- 1.28%)...tạo áp lực rất lớn lên thị trường. Kết hợp với thanh khoản bán áp đảo của chỉ số VN30, đẩy chỉ số VN-Index giảm mạnh xóa toàn bộ nỗ lực rút chân của phiên 18/11, và các chỉ số này đều đóng nến ngày tiêu cực.

Xu hướng thị trường đang trong trạng thái giảm đồng pha trên hai biểu đồ tuần và biểu đồ ngày cho nên lực giảm khá nhanh và quyết liệt trong phiên ở phần lớn các cổ phiếu, khi đường giá đã vi phạm đường trung bình trượt MA10/20 trên biểu đồ giao dịch ngày và tuần. Xu hướng tuần và ngày đang giảm rất mạnh về vùng hỗ trợ quan trọng. Chỉ báo MACD tuần và ngày đều vận động đồng hướng dương Zero.

Hiện VN-Index đang tiến đến gần vùng hỗ trợ quan trọng của thị trường ở ngưỡng Fibonacci 50% (1205 điểm) và vùng đáy cũ quanh 1180+/- điểm.Trong các phiên giao dịch tuần thứ 3 của tháng 11, thị trường cần giữ được vùng hỗ trợ trên mới có khả năng tạo đáy ngắn hạn trên khung ngày. Nếu không giữ được, VN-Index có thể tiếp diễn các bước sóng giảm lớn hơn gây rủi ro trên biểu đồ trung hạn

Kịch bản hồi phục tốt của thị trường có diễn biến khi có các tín hiệu thị trường cần giữ được mốc 1180+/-, áp lực bán từ khối ngoại giảm dần, lực cầu diễn biến đều đến từ khối tự doanh, tổ chức trong nước, đà giảm của nhóm của phiếu Ngân hàng chứng lại và khoán này tạo đáy. Thị trường đã giảm tới mức biên độ trung bình cho một pha giảm ngày gần 8-9 %, với góc rơi khá gắt từ đỉnh. Do đó, tại vùng hỗ trợ quan trọng này, thị trường cần có cầu vào chủ động và xuất hiện các mô hình tạo đáy điển hình mới là tín hiệu tốt cho các giao dịch mua vào theo công thức giao dịch ngắn hạn.

Trong kịch bản tiêu cực khi thị trường không giữ được mốc hỗ trợ, chúng ta cần xét tới các khả năng thị trường tiếp tục điều chỉnh trên khung tuần, các giao dịch mua ở vùng hỗ trợ ngày sẽ không được ưu tiên mà cần xem xét mốc hỗ trợ trên khung tuần của VN-Index.

Áp lực điều chỉnh giảm của thị trường giao dịch trên thế giới cũng tác động không nhỏ tới TTCK Việt Nam trong giai đoạn này, trong đó ảnh hưởng lớn nhất đến từ thị trường chứng khoán Mỹ với các chỉ số S&P500, DJI, US30.

Hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường trên đà giảm mạnh và chưa phát đi tín hiệu mua trở lại. Nhà đầu tư kiên nhẫn quan sát với kịch bản đề xuất. Thanh khoản giao dịch yếu, rất dễ xảy ra nhịp bull trap ngay trong phiên hoặc khi hàng mua chưa kịp về tài khoản. Do đó, NDT nên chờ có tín hiệu xác nhận tin cậy để giao dịch.

Thị trường đang giảm về vùng hỗ trợ quan trọng, và có rủi ro không giữ được mốc Fibinacci 50% (1205 điểm).

Kịch bản phân tích đề xuất giao dịch mua khi thị trường giữ được mốc hỗ trợ 1205 và 1180+/- trong các phiên giao dịch tới. Áp lực giảm điểm vẫn còn rất lớn. Nhà đầu tư cần kiên nhẫn quan sát thị trường tạo đáy thành công

Trong trường hợp thị trường không giữ được mốc hỗ trợ trên, sẽ chưa ưu tiên giao dịch cổ phiếu thị trường chung.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Bản tin Tiêu điểm ngành (15/11/2024)
- Báo cáo cập nhật ngân KQKD Q3/2024

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Thống đốc BOJ giữ lập trường tiếp tục tăng lãi suất, nhưng lấp lửng về thời điểm
- Nomura nhận định Fed sẽ không hạ lãi suất vào tháng 12/2024
- Goldman Sachs: Đồng đô la sẽ mạnh hơn trong hệ thống thuế quan mới

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- NIAM ngân hàng đang mở cửa dần
- Doanh nghiệp dệt may ít có cơ hội tiếp cận đơn hàng lớn dù tăng trưởng 11%
- VASEP: Xuất khẩu cà tra năm 2024 có thể vượt mốc 2 tỷ USD

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

21/11/2024: Đáo hạn HĐTL tháng 11

22/11/2024: Quỹ ETF Ishare MSCI cơ cấu lại danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	19/11/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,205.15	-0.98%	-3.61%	-5.98%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,243.60	-14.81%	-32.39%	-22.27%
HNX	219.68	-0.95%	-3.16%	-5.22%
HNX GTGD (Tỷ VND)	631.96	-33.94%	-37.93%	-30.25%
Upcom	90.30	-1.46%	-2.27%	-2.33%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	899.77	21.70%	9.86%	18.40%
P/E VNindex (x)	12.60	-0.94%	-3.74%	-10.38%
P/B VNindex (x)	1.60	-1.23%	-3.61%	-7.51%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE													
Top cổ phiếu Bluechip		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VHM	3.43%	FPT	-2.99%	VHM	3.94%	MWG	-8.73%	BVH	2.94%	GVR	-13.93%	
2	NVL	1.90%	GVR	-2.41%	NVL	0.94%	GVR	-8.14%			PLX	-13.74%	
3	BVH	1.64%	MWG	-2.38%			HPG	-8.12%			POW	-13.51%	
4	PLX	1.59%	STB	-1.99%			SSI	-7.20%			SSI	-12.64%	
5	HDB	0.41%	SSI	-1.85%			FPT	-6.00%			MWG	-10.44%	
Top cổ phiếu Mid cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	VSH	2.56%	VSC	-6.69%	VTP	12.26%	PSH	-12.90%	VTP	45.48%	GEX	-17.90%	
2	BWE	1.83%	SZC	-6.01%	HAG	8.57%	GEX	-12.69%	TLG	22.33%	PVD	-16.61%	
3	CRE	1.33%	VGC	-5.99%	BAF	4.68%	NGK	-12.50%	HVN	17.58%	PSH	-16.43%	
4	BAF	0.86%	ANV	-4.95%	VSH	4.00%	EVF	-9.69%	DXS	16.96%	BSI	-15.20%	
5	VCF	0.80%	VHC	-4.89%	DXS	3.60%	HSG	-9.61%	MSH	11.33%	CTS	-14.30%	
Top cổ phiếu Small cap		Top 5 mã tăng giá 1 phiên		Top 5 mã giảm giá 1 phiên		Top 5 mã tăng giá 7 phiên		Top 5 mã giảm giá 7 phiên		Top 5 mã tăng giá 30 phiên		Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	MCP	7.00%	VAF	-7.00%	VRC	20.55%	CTF	-17.79%	QCG	76.89%	FIR	-27.03%	
2	VRC	6.92%	CIG	-6.99%	TIX	14.02%	ICT	-14.34%	CIG	44.30%	HRC	-22.31%	
3	TMS	6.81%	CMG	-6.93%	MCP	12.63%	TCR	-14.29%	VRC	33.08%	RDP	-22.22%	
4	AGM	6.77%	CTF	-6.84%	SC5	10.24%	PET	-11.64%	VFG	23.21%	VIX	-20.50%	
5	PDN	6.66%	HAH	-6.78%	S4A	9.59%	QCG	-10.47%	KHP	22.12%	CTF	-20.45%	

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		19/11/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		19,060.31	-0.67%	-2.00%	-1.01%
Dow Jones		43,268.94	-0.28%	-2.31%	1.78%
FTSE 100		8,099.02	-0.13%	-0.32%	-1.76%
Nikkei 225		38,414.43	0.51%	-2.83%	-2.33%
S&P 500		5,916.98	0.40%	-1.41%	2.16%
Tỷ giá					
USD/VND		25,405.00	0.10%	0.38%	2.42%
USD/JPY		154.61	0.21%	1.30%	4.37%
GBP/USD		1.27	0.79%	-1.55%	-3.05%
EUR/USD		1.06	0.95%	-0.93%	-3.64%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	73.30	0.00%	2.05%	-4.28%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.96	-0.34%	1.37%	11.28%
Than	USD/T	141.75	0.00%	-1.12%	-6.00%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Gỗ	USD/1000 board feet	615.56	1.64%	8.34%	16.13%
Thép	CNY/T	3,339.00	1.55%	3.12%	-0.92%
Vàng	USD/t.oz	2,634.47	0.85%	0.40%	1.00%
Đồng	USd/Lbs	4.13	0.49%	-1.90%	-5.28%
Bạc	USD/t.oz	31.29	0.38%	1.86%	2.59%
Quặng sắt	USD/T	101.76	0.13%	-1.98%	-4.27%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	684.98	-0.87%	-1.87%	-2.15%
Nông nghiệp					
Cà phê	USd/Lbs	284.03	0.71%	7.76%	10.85%
Lúa mì	USd/Bu	549.75	0.46%	-2.79%	-8.22%
Cao su	USD Cents / Kg	185.30	-0.80%	-5.94%	-13.09%
Lợn hơi	USd/Lbs	79.38	-0.81%	-2.93%	5.03%
Đường	USd/Lbs	21.96	-1.13%	2.86%	-3.94%

